

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOVEFARM ORGANIC MEDICINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LOVEFARM ORGANIC CO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108087207

3. Ngày thành lập: 08/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 325 đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0163 383 6138

Fax:

Email: ctylovefarm@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
2.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
3.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
4.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
6.	Khai thác thủy sản biển	0311
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
9.	Trồng cây hồ tiêu	0124
10.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
11.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
12.	Chăn nuôi lợn	0145
13.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
14.	Trồng cây chè	0127
15.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
16.	Sản xuất đường	1072
17.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
18.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
19.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
20.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

22.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ	4789
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
25.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);	4669
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Trồng cây lấy sợi	0116
31.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
34.	Trồng cây lâu năm khác	0129
35.	Chăn nuôi khác	0149
36.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
37.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm các loại động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm)	4620(Chính)
39.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
43.	Trồng lúa	0111
44.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
45.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
46.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
47.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
48.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
49.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản;	6820
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
52.	Trồng cây mía	0114
53.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

56.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng; - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác	4632
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Sản xuất giống thủy sản	0323
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
61.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thương mại điện tử;	6312
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ và dụng cụ y tế;	4649
66.	Trồng cây hàng năm khác	0119
67.	Trồng cây ăn quả	0121
68.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
69.	Trồng cây điều	0123
70.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
71.	Bán buôn gạo	4631
72.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới;	4610
73.	Vận tải bằng xe buýt	4920

74.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
75.	Trồng cây cà phê	0126
76.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
77.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
78.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
79.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
80.	Sản xuất rượu vang	1102
81.	Chăn nuôi gia cầm	0146
82.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
83.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
84.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
85.	Trồng cây cao su	0125
86.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
87.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI	Thôn Thanh Sam, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	75,000	001169011898	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	75,000		
2	NGUYỄN THỊ KHOA	Thôn Thanh Sam, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	112431662	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
3	NGUYỄN THẾ ANH	Số nhà 25, khu phố 10, Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	038074005508	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 08/12/2017 đến ngày 07/01/2018

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/08/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001169011898

Ngày cấp: 22/11/2017

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thanh Sam, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thanh Sam, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội